

## CHƯƠNG 4: WEBSITE HƯỚNG DẪN LIỆU

### 1. Lý thuyết Cốt lõi (Khái niệm)

Để PHP "nói chuyện" với MySQL (hoặc bất kỳ CSDL nào), chúng ta sử dụng một giao diện (interface) chuẩn gọi là **PDO (PHP Data Objects)**.

Luồng làm việc với PDO luôn gồm các bước:

1. **Kết nối (Connect):** Tạo một đối tượng PDO mới, cung cấp cho nó "chuỗi kết nối" (DSN), username và password của CSDL.
2. **Chuẩn bị (Prepare):** Viết câu lệnh SQL (như SELECT \* FROM users WHERE id = ?). Dấu ? là một **placeholder** (trình giữ chỗ).
3. **Thực thi (Execute):** "Bind" (gắn) giá trị thật (ví dụ: \$id = 5) vào placeholder ? và thực thi câu lệnh.
4. **Lấy kết quả (Fetch):** Nếu là câu SELECT, dùng fetch() (lấy 1 dòng) hoặc fetchAll() (lấy tất cả) để nhận dữ liệu.

**Tại sao dùng "Prepared Statements" (dấu ?)?** Đây là cách **bắt buộc** để chống lại một kiểu tấn công cực kỳ phổ biến tên là **SQL Injection**. Tuyệt đối **không bao giờ** viết code bằng cách cộng chuỗi trực tiếp như: \$sql = "SELECT \* FROM users WHERE username = " . \$\_POST['user'] . "";"; (CỰC KỲ NGUY HIỂM!)

### 2. Nhiệm vụ Thực hành (BẮT BUỘC)

**Kịch bản:** Xây dựng một trang "Danh sách sinh viên" đơn giản. Trang này cho phép bạn:

1. Thêm sinh viên mới vào CSDL (Dùng INSERT).
2. Hiển thị toàn bộ sinh viên đang có trong CSDL (Dùng SELECT).

---

#### A. Thiết lập Ban đầu (Bắt buộc)

1. Mở **phpMyAdmin**.
2. Tạo một CSDL mới tên là **cse485\_web**.
3. Chọn CSDL **cse485\_web**, mở tab **SQL** và chạy lệnh sau để tạo bảng:

SQL

```
CREATE TABLE sinhvien (
    id INT AUTO_INCREMENT PRIMARY KEY,
    ten_sinh_vien VARCHAR(255) NOT NULL,
    email VARCHAR(255) NOT NULL,
    ngay_tao TIMESTAMP DEFAULT CURRENT_TIMESTAMP
);
```

---

## B. Code Khởi đầu (Starter Code):

Tạo 1 tệp chapter4.php trong thư mục htdocs của XAMPP:

PHP

```
<?php

// === THIẾT LẬP KẾT NỐI PDO ===

$host = '127.0.0.1'; // hoặc localhost

$dbname = 'cse485_web'; // Tên CSDL bạn vừa tạo

$username = 'root'; // Username mặc định của XAMPP

$password = ''; // Password mặc định của XAMPP (rỗng)

$dsn = "mysql:host=$host;dbname=$dbname;charset=utf8mb4";

try {

    // TODO 1: Tạo đối tượng PDO để kết nối CSDL

    // Gợi ý: $pdo = new PDO(...);

    $pdo = new PDO($dsn, $username, $password);

    $pdo->setAttribute(PDO::ATTR_ERRMODE, PDO::ERRMODE_EXCEPTION);

    // echo "Kết nối thành công!"; // (Bỏ comment để test)

} catch (PDOException $e) {

    die("Kết nối thất bại: " . $e->getMessage());

}

// === LOGIC THÊM SINH VIÊN (XỬ LÝ FORM POST) ===

// TODO 2: Kiểm tra xem form đã được gửi đi (method POST) và có 'ten_sinh_vien' không

// Gợi ý: Dùng isset($_POST['...'])

if ( ... ) {

    // TODO 3: Lấy dữ liệu 'ten_sinh_vien' và 'email' từ $_POST

    $ten = ...;

    $email = ...;

    // TODO 4: Viết câu lệnh SQL INSERT với Prepared Statement (dùng dấu ?)

    $sql = "INSERT INTO sinhvien (ten_sinh_vien, email) VALUES (?, ?)";

}
```

```

// TODO 5: Chuẩn bị (prepare) và thực thi (execute) câu lệnh
// Gợi ý: $stmt = $pdo->prepare($sql);
// Gợi ý: $stmt->execute([$ten, $email]);

// TODO 6: (Tùy chọn) Chuyển hướng về chính trang này để "làm mới"
// Gợi ý: Dùng header('Location: chapter4.php');
exit;

}

// === LOGIC LẤY DANH SÁCH SINH VIÊN (SELECT) ===
// TODO 7: Viết câu lệnh SQL SELECT *
$sql_select = "SELECT * FROM sinhvien ORDER BY ngay_tao DESC";

// TODO 8: Thực thi câu lệnh SELECT (không cần prepare vì không có tham số)
// Gợi ý: $stmt_select = $pdo->query($sql_select);

?>

<!DOCTYPE html>
<html lang="vi">
<head>
    <meta charset="UTF-8">
    <title>PHT Chương 4 - Website hướng dữ liệu</title>
    <style>
        table { width: 100%; border-collapse: collapse; }
        th, td { border: 1px solid #ddd; padding: 8px; }
        th { background-color: #f2f2f2; }
    </style>
</head>
<body>
    <h2>Thêm Sinh Viên (Chủ đề 4.3)</h2>
    <form action="chapter4.php" method="POST">
        Tên sinh viên: <input type="text" name="ten_sinh_vien" required>
        Email: <input type="email" name="email" required>

```

```

        <button type="submit">Thêm</button>
    </form>

    <h2>Danh Sách Sinh Viên (Chủ đề 4.2)</h2>
    <table>
        <tr>
            <th>ID</th>
            <th>Tên Sinh Viên</th>
            <th>Email</th>
            <th>Ngày Tạo</th>
        </tr>
        <?php
            // TODO 9: Dùng vòng lặp (ví dụ: while) để duyệt qua kết quả
            $stmt_select

            // Gợi ý: while ($row = $stmt_select->fetch(PDO::FETCH_ASSOC)) { ... }

            // TODO 10: In (echo) các dòng <tr> và <td> chứa dữ liệu $row
            // Gợi ý: echo "<tr>";
            // Gợi ý: echo "<td>" . htmlspecialchars($row['id']) . "</td>";
            // (htmlspecialchars là để bảo mật, tránh lỗi XSS - sẽ học ở Chương
9)

            // Đóng vòng lặp

        ?>
    </table>
</body>
</html>

```

### 3. Yêu cầu Bằng chứng (Proof of Work)

Bạn phải nộp lại 2 bằng chứng sau:

**A. Code đã hoàn thiện:** Dán (paste) toàn bộ code của tệp chapter4.php mà bạn đã hoàn thiện.

**B. Ảnh chụp màn hình Kết quả (BẮT BUỘC CẢ 2 ẢNH):**

- Ảnh 1 (phpMyAdmin):** Chụp màn hình tab "Browse" (Duyệt) của bảng sinhvien trong phpMyAdmin, cho thấy bạn đã INSERT thành công ít nhất 2-3 sinh viên.

2. **Ảnh 2 (Trình duyệt Web):** Chụp ảnh màn hình trang chapter4.php của bạn, hiển thị đúng 2-3 sinh viên mà bạn vừa thêm (chứng minh SELECT thành công).

(Dán Code A và **Ảnh B1, B2** của bạn vào đây)

#### 4. Câu hỏi Phản biện (Bắt buộc)

Sau khi hoàn thành Phần 2 & 3, hãy đặt 01 câu hỏi tư duy.

(Gợi ý: "Hãy giải thích SQL Injection là gì? Tại sao việc cộng chuỗi INSERT INTO sinhvien (ten) VALUES ('\$ten') lại nguy hiểm, và tại sao cách dùng execute(['\$ten']) (Prepared Statement) lại an toàn hơn?").

**Câu hỏi của tôi là:** (Bạn tự điền câu hỏi của mình vào đây)

#### 5. Kết nối Đánh giá (Rất quan trọng)

Kỹ năng kết nối CSDL bằng **PDO** (bao gồm INSERT và SELECT) là kỹ năng quan trọng nhất trong khối kiến thức PHP thuần.

Bạn sẽ vận dụng trực tiếp PHT này để hoàn thành **Bài tập trên lớp (Phần PHP)**, chiếm **20%** tổng điểm, dự kiến vào **Tuần 5**. Nắm vững PDO bây giờ cũng sẽ giúp bạn hiểu tại sao **Eloquent ORM** (Chương 8) lại mạnh mẽ và tiện lợi đến vậy.